*TIẾT 16 -17:* **RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN TRUNG ĐẠI**

**I. NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU**

**1**. Có được những kiến thức cơ bản về văn bản như: Hiểu từ ngữ, các biện pháp NT trong văn bản, hiểu thể loại, cấu trúc của từng văn bản, hiểu các phương thức được dùng trong văn bản, hiểu đề tài, chủ đề của văn bản.

**2.** Có được những kĩ năng đọc hiểu văn bản quan trọng như: Tìm chủ đề, nội dung chính của văn bản, tìm các chi tiết thông tin về văn bản, giải thích phân tích các chi tiết, hình ảnh trong văn bản đó tổng hợp để nắm được nội dung của văn bản hoặc một đoạn văn, đánh giá về nội dung ý nghĩa và hình thức của văn bản….

**3**. Biết vận dụng kiến thức kĩ năng đọc hiểu văn bản để giải quyết  các nhiệm vụ trong quá trình học tập, thi cử và các hoạt động khác trong đời sống…..

**II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN TRUNG ĐẠI**

*\* Đối với các văn bản trung đại Việt Nam cần lưu ý một số vấn đề sau:*

- Văn bản trung đại Việt Nam được sáng tác bằng chữ Hán và chữ Nôm có dùng nhiều điển tích, điển cố…Vì vậy cần phải bám sát bản phiên âm, bản dịch nghĩa, hiểu được ý nghĩa  các điển tích, điển cố, các từ cổ.…

- Hình tượng trong văn bản trung đại thường mang tính ước lệ, tượng trưng nên khi đọc hiểu cần thấy được ý nghĩa tượng trưng, ước lệ của các hình tượng đó và điều mà các tác giả gửi trong tác phẩm.

- Văn bản trung đại có tính quy phạm: Ngôn ngữ cân xứng, hài hòa, mực thước, dùng nhiều điển tích, điển cố, kết cấu chặt chẽ…Do đó cần tìm hiểu kĩ các phương diện này để hiểu văn bản.

**III. NỘI DUNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƯỜNG GẶP**

Trong đề thi, kiểm tra Ngữ văn phần đọc hiểu văn bản chủ yếu sử dụng bài tập và câu hỏi tự luận. Do đó học sinh cần đọc kĩ câu hỏi, bài tập và lựa chọn nội dung trả lời, cách diễn đạt đúng với yêu cầu. Nội dung các câu hỏi và các bài tập đọc hiểu văn bản thường hướng vào các vấn đề sau:

- Nội dung của văn bản, đoạn văn

- Những vấn đề về hình thức, nghệ thuật của  văn bản như: Bố cục văn bản, các phương thức biểu đạt, các biện pháp tu từ, hình ảnh, chi tiết, từ ngữ….

Câu hỏi và các bài tập đọc hiểu văn bản thường hướng vào đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ: Nhận biết, thông hiểu và vận dụng

\* *Mức độ nhận biết*: Thường hướng vào các vấn đề về thể loại, đề tài, phương thức biểu đạt, các biện pháp tu từ, hình ảnh chi tiết, thông tin trực tiếp của văn bản….

\* *Mức độ thông hiểu*: Thường hướng vào các vấn đề (Nêu nội dung chính của văn bản, lí giải nội dung văn bản, ý nghĩa của các biện pháp tu từ, chi tiết quan trọng trong văn bản…)

\* *Mức độ vận dụng*: Hướng vào các vấn đề (Đánh giá hình thức, nội dung của văn bản, vận dụng ý nghĩa hoặc rút ra bài học từ văn bản để giải quyết các tình huống thực tiễn.

**IV. VẬN DỤNG**

1. **BÀI 1**

Đọc văn bản sau:

*“Thân em vừa trắng lại vừa tròn,*  
*Bảy nổi ba chìm với nước non.*  
*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn,*  
*Mà em vẫn giữ tấm lòng son”.*

(*Bánh trôi nước*)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**.Tác giả của bài thơ trên là ai?

**Câu 2**. Nêu nội dung chính của bài thơ.

**Câu 3**. Chỉ ra 01 biện pháp nghệ thuật nổi bật và nêu tác dụng.

**Câu 4**. Qua bài thơ trên, em hiểu thêm điều gì về người phụ nữ trong xã hội cũ.

1. **BÀI 2**

Đọc đoạn trích sau:

*Nàng bất đắc dĩ nói:*

*- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng, vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lên núi Vọng Phu kia nữa.*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**.Vũ Nương nói câu nói trên trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2**. Cụm từ “*thú vui nghi gia nghi thất*” có nghĩa là gì?

**Câu 3**. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong câu văn ''*Nay đã bình rơi trâm gãy.......Vọng Phu kia nữa*''. Nêu hàm ý của đoạn văn được trích trong câu hỏi trên..

**Câu 4**. Những hình ảnh được Vũ Nương dùng trong lời nói có gì đặc biệt, điều đó thể hiện tâm trạng của nàng như thế nào?

1. **BÀI 3**

Đọc đoạn trích sau:

*“(…)Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc” (...)*

**Trả lời câu hỏi**

**Câu 1**.Những câu văn trên được rút ra từ tác phẩm nào? Đó là lời của ai nói trong hoàn cảnh nào? Giải thích ý nghĩa nhan đề của tác phẩm?

**Câu 2**: Nêu nội dung chính và tác dụng của lời phủ dụ? Hãy kể tên một tác phẩm có cùng mục đích như lời phủ dụ?

**Câu 3**. Các tác giả của đoạn văn trên vốn là những người trung quân có cảm tình với nhà Lê nhưng lại xây dựng lên hình tượng người anh hùng áo vải Quang Trung tuyệt đẹp. Vì sao vậy? Em hãy lí giải thật ngắn gọn về điều đó?

**Câu 4**. Từ hình tượng Quang Trung - Nguyễn Huệ, cùng vốn hiểu biết của em, bằng một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi, hãy ghi lại những suy nghĩ của mình về trách nhiệm ở tuổi trẻ hôm nay đối với đất nước trong hoàn cảnh mới.

**- 🙕🙔 -**